BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /TB-ĐHKT-KHCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội năm 2020

Kính gửi: .....

Thực hiện Công văn số: 242/SKHCN-KHTC ngày 11/3/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội năm 2020; Nhà trường đề nghị các đơn vị nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ Khoa học công nghệ theo nội dung Công văn và định hướng trọng tâm kế hoạch nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ của Thành phố Hà Nội *(Công văn gửi kèm theo thông báo này)*.

Phiếu đề xuất và tổng hợp danh mục các nhiệm vụ của đơn vị gửi về Phòng Khoa học Công nghệ trước ngày 20/5/2019 để tổng hợp và làm các thủ tục đăng ký gửi Sở Khoa học & Công nghệ Thành phố Hà Nội *(bản mềm gửi về địa chỉ Email: khqt.hau@gmail.com)*.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu *(để biết)*;
- Như kính gửi;
- Lưu VT, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC

PGS.TS.KTS. Lê Quân

CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày:.....
Vào sổ số:.....
Chuyển đơn vị:.....

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242/SKHCN-KHTC
V/v: hướng dẫn xây dựng Kế hoạch KH&CN Thành phố Hà Nội năm 2020

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Các trường, viện, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Thực hiện văn bản số 269/BKHCN-KHTC ngày 31/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2020 - năm cuối thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 và Chiến lược phát triển KH&CN Thành phố Hà Nội đến năm 2020 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 28/12/2012; Để đảm bảo kế hoạch KH&CN năm 2020 được xây dựng kịp tiến độ, đạt hiệu quả, theo đúng các quy định của Luật Khoa học và công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, các quận, huyện, thị xã, các trường, viện, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ của Thành phố năm 2020 như sau:

I. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch.

Tiếp tục tập trung xác định, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN trực tiếp từ Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố; các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai phục vụ trực tiếp các Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; các nhiệm vụ nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển KH&CN do các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã quản lý; các nhiệm vụ nghiên cứu của các viện, trường trên địa bàn đề xuất đặt hàng.

Các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước cấp thành phố phải có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề KH&CN thuộc phạm vi Thành phố, có thời gian thực hiện phù hợp, khả thi, không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã nghiệm thu và đang thực hiện. Không đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Ưu tiên các nhiệm vụ hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Khuyến khích các dự án sản xuất thử nghiệm, các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ thuộc hoạt động quản lý nhà nước theo các lĩnh vực: tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và

chuyển giao công nghệ; đổi mới công nghệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin và thống kê KH&CN; hợp tác quốc tế về KH&CN; hình thành và phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn; thanh tra KH&CN; sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng tiến bộ KH&CN... và các nhiệm vụ không thường xuyên khác của đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí trên cơ sở căn cứ vào kế hoạch tài chính 3 năm 2018 - 2020, định hướng trọng tâm năm 2020 và nhu cầu, khả năng, điều kiện thực tế của đơn vị.

II. Nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch.

II.1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN

1. Nghiên cứu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, chất lượng và hiệu quả hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

2. Nghiên cứu nâng cao năng lực, khả năng sẵn sàng ứng phó với các tình huống đột xuất, bất ngờ có thể xảy ra về quốc phòng, an ninh; tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh xã hội và an ninh nông thôn. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, trấn áp, xử lý tội phạm và các vi phạm pháp luật khác, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn.

3. Tập trung nghiên cứu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô, đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức. Nghiên cứu xây dựng chính sách phát triển, cơ chế quản lý các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã của Thành phố. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát hệ thống thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng; cơ chế quản lý rủi ro đối với các doanh nghiệp khi chuyển sang "hậu kiểm". Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển các thành phần kinh tế, đẩy nhanh hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tham gia hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong và ngoài nước. Nghiên cứu bổ sung và xây dựng mới các chính sách để phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Đề xuất giải pháp, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" ban hành theo Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung vào nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực, xác định hướng ưu tiên, hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất và năng lực làm chủ theo từng giai đoạn đối với các ngành, lĩnh vực: thông tin và truyền thông, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, y tế, tài nguyên và môi trường.

6. Nghiên cứu, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin nhằm phát triển hạ tầng viễn thông, sản phẩm/dịch vụ viễn thông/công nghệ thông tin trọng điểm, trung tâm dữ liệu lớn; hướng tới làm chủ công nghệ, thiết kế và chế tạo các thiết bị phần cứng, công nghệ cốt lõi của cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

7. Nghiên cứu, phát triển công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, tự động hoá; phát triển công nghiệp hỗ trợ; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Làm chủ công nghệ, chế tạo các sản phẩm cơ điện tử, thiết bị tự động điều khiển quá trình sản xuất, thu thập, lưu giữ và truyền dữ liệu từ xa, cảnh báo an toàn; ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong đo lường, giám sát, điều khiển, bảo vệ và quản lý vận hành. Nghiên cứu tiếp cận và làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo một số thiết bị năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng.

8. Nghiên cứu đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh tập trung vào các mặt hàng chủ lực xuất khẩu; sản xuất chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản sạch, giá trị cao, bền vững và an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hàm lượng KH&CN trong sản phẩm của các ngành nông nghiệp có tỷ trọng giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh. Hình thành và phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện đất đai, phát triển tổng thể đô thị và khai thác tối đa các lợi thế của Thủ đô. Xây dựng cơ chế, chính sách đối với sản xuất nông nghiệp, huy động nguồn lực để liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ giữa các hộ, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp; phát triển các vùng chuyên canh hàng hóa, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Đề xuất các giải pháp tăng cường kiểm soát dịch bệnh, giống, vật tư, kiểm soát sử dụng chất cấm. Đề xuất giải pháp huy động, bố trí nguồn lực xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững.

9. Nghiên cứu triển khai thực hiện các nội dung của đề án "Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018, trong đó tập trung vào quy hoạch đô thị thông minh; xây dựng và quản lý đô thị thông minh; phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị; phát triển và cung cấp dịch vụ, tiện ích đô thị thông minh. Xây dựng giao thông thông minh, nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ để kiểm soát, quản lý phương tiện cơ giới cá nhân; đánh giá tác động giao thông cho đô thị, giảm thiểu tình trạng ùn tắc và tai nạn giao thông. Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước, hệ thống chiếu sáng đô thị; tăng cường cải thiện môi trường, môi sinh, đảm bảo cung cấp nước sạch. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vật liệu tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và thúc đẩy phát triển công trình xanh. Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu bảo vệ chống ăn mòn kết cấu, công nghệ vật liệu mới, vật liệu thân thiện với môi trường trong xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, tạo chuyển biến mạnh về trật tự xây dựng, đất đai; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng phù hợp với quy hoạch phát triển và thực tiễn của Thủ đô.

10. Nghiên cứu công nghệ môi trường xử lý phế thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải y tế; tập trung xử lý chất thải rắn theo công nghệ đốt thu hồi nhiệt, nghiên cứu công nghệ thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, chống úng lụt.

11. Nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất các hóa chất cơ bản, thực phẩm chức năng, bào chế thuốc từ nguồn nguyên liệu, dược liệu tiềm năng trong nước. Nghiên cứu phục vụ công tác kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh và xử lý tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn thành phố. Xây dựng y tế thông minh, tăng cường hiệu quả công tác cận lâm sàng tại các đơn vị y tế ngoài công lập. Tăng cường công tác xã hội hóa đầu tư cho y tế, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Nghiên cứu làm chủ các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh, bệnh do yếu tố môi trường, phổ biến, chuyển giao kỹ thuật cho các tuyến sau. Tập trung nghiên cứu và phát triển các phương pháp kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh; ứng dụng và phát triển các phương pháp điều trị không dùng thuốc, phát triển y học cổ truyền dựa trên bằng chứng y học hiện đại. Nghiên cứu xây dựng quy trình giám sát và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu làm chủ công nghệ sản xuất trang thiết bị y tế và từng bước làm chủ công nghệ sản xuất thiết bị y tế công nghệ cao. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, thanh toán bảo hiểm y tế, tiêm chủng mở rộng, quản lý sức khỏe nhân dân, mở rộng tầm soát ung thư,... có sự liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư thành phố.

12. Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ Thành phố tới cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế. Phát triển thể thao quần chúng, xã hội hóa cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể thao quần chúng. Phát huy các giá trị vật thể và phi vật thể của các di sản văn hóa, các di tích trên địa bàn thành phố, bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích lịch sử, văn hóa gắn với khai thác phát triển du lịch địa phương. Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao gắn với xây dựng thương hiệu du lịch Thủ đô, liên kết hợp tác phát triển dịch vụ du lịch, xây dựng du lịch thông minh. Chú trọng phát triển văn học, nghệ thuật trên nền tảng kế thừa, phát huy truyền thống văn hiến, anh hùng của Thủ đô, bồi dưỡng, thu hút tài năng trẻ của Thủ đô phát triển văn học, nghệ thuật.

13. Xây dựng giáo dục thông minh, nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường, trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở dạy nghề; chú trọng chất lượng giảng dạy tin học, ngoại ngữ; tăng cường giáo dục thể chất, giáo dục nhân cách trong chương trình giáo dục phổ thông. Đổi mới chương trình học, sách giáo khoa, đẩy mạnh ứng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến học, khuyến tài; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại.

14. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, phát triển sàn giao dịch, đẩy mạnh giải quyết việc làm. Đề xuất các giải pháp, biện pháp đồng bộ, quyết liệt phòng chống tệ nạn xã hội, tạo việc làm cho các đối tượng mắc tệ nạn xã hội đã được giáo dục.

II.2. Đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng; đào tạo nâng cao năng lực kiểm định viên đo lường, kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Xã hội hóa hoạt động đánh giá sự phù hợp; đẩy mạnh hoạt động thừa nhận lẫn nhau về kết

quả đánh giá sự phù hợp. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, thông tin, cảnh báo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt về năng suất; tăng cường việc sử dụng mã số mã vạch; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các doanh nghiệp.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2020. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý; hỗ trợ hoàn thiện, khai thác và áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích vào thực tiễn, khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ. Xây dựng, nhân rộng mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ tại các doanh nghiệp và tổ chức KH&CN. Bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc thù của địa phương; Bảo hộ sở hữu trí tuệ, hoàn thiện, áp dụng, khai thác thương mại các kết quả sáng tạo cá nhân.

3. Tăng cường công tác thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông KH&CN, cung cấp kịp thời các thông tin về cơ chế, chính sách và vai trò của KH&CN, đổi mới sáng tạo, kết quả hoạt động KH&CN, đổi mới sáng tạo đến các cơ quan, đơn vị và người dân. Cập nhật, bổ sung và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu KH&CN. Bổ sung các nguồn tin KH&CN trong nước và quốc tế có giá trị, từng bước tạo lập nền tảng tri thức KH&CN trong nước và quốc tế phong phú, đầy đủ, chính xác và cập nhật, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tham gia, phối hợp thực hiện công tác điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN năm 2020. Thu thập đầy đủ các chỉ tiêu thống kê, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê về KH&CN, đổi mới sáng tạo.

5. Tiếp tục phát triển thị trường KH&CN, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN. Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức dịch vụ KH&CN, nhất là các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN; hình thành và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực xây dựng, thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động có hiệu quả các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung; quy hoạch, đầu tư nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên đáp ứng nhu cầu hoạt động KH&CN của các ngành, các lĩnh vực khoa học và hướng công nghệ ưu tiên; đầu tư nâng cao năng lực của trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng của thành phố.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng, triển khai thí điểm Chính quyền đô thị trong lĩnh vực KH&CN. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Đơn giản hóa và minh bạch quy trình và thủ tục, giảm thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục

hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành hoạt động KH&CN, việc thực hiện các chương trình, đề tài, dự án KH&CN sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

7. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế, xác định đối tác chiến lược, địa bàn trọng điểm để hợp tác và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh việc tìm kiếm và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo hình thức hợp tác song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế có nền khoa học phát triển để tiếp cận công nghệ hiện đại và thu hút kinh phí đầu tư từ nước ngoài cho KH&CN.

III. Tổ chức thực hiện công tác xây dựng kế hoạch.

III.1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN và xác định nhiệm vụ KH&CN.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các trường, viện, tổ chức và doanh nghiệp xây dựng đề xuất nhiệm vụ đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố *(biểu B1, B2, B3 - phụ lục 2)*, dự án thuộc chương trình phát triển tài sản trí tuệ phân cấp cho thành phố quản lý *(biểu 4 - phụ lục 2)*. Tổng hợp danh mục nhiệm vụ được đề xuất đặt hàng theo chương trình KH&CN[1] và sắp xếp thứ tự ưu tiên *(biểu 2.1 - phụ lục 2)*.

Sở Khoa học và Công nghệ thành lập và tổ chức các Hội đồng KH&CN để xác định và tuyển chọn/giao trực tiếp các nhiệm vụ KH&CN, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện.

III.2. Đề xuất nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN và chi sự nghiệp KH&CN của các tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào kế hoạch 3 năm 2018 - 2020, định hướng trọng tâm năm 2020 và nhu cầu, khả năng, điều kiện thực tế để xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN, nhiệm vụ chi sự nghiệp KH&CN *(biểu 2.2 - phụ lục 2)*.

Các tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng nhiệm vụ và dự toán chi NSNN năm 2020 cho hoạt động thường xuyên theo chức năng thực hiện theo Thông tư số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập; Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức KH&CN công lập và các quy định hiện hành.

III.3. Kế hoạch thực hiện các dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN; dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách thành phố Hà Nội; căn cứ danh mục các dự án đã được phê

[1] Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội tại phục lục 1.

duyệt giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 để xây dựng hồ sơ dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố *(biểu 2.3 - phụ lục 2).*

Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các trường, viện, tổ chức và doanh nghiệp gửi Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, Biểu tổng hợp kèm theo công văn (02 bản) về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội *(bản mềm gửi về e-mail: vanthu_sokhcn@hanoi.gov.vn)* ***trước ngày 30/5/2019.***

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2020 và hệ thống biểu mẫu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội *(http://www.dost.hanoi.gov.vn).*

Mọi phát sinh vướng mắc đề nghị liên hệ với Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội - ĐT: 02433524232 để được giải đáp.

Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội thông báo nội dung hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2020 của thành phố Hà Nội để các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp, tổ chức được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đ/c PCT UBND Thành phố Ngô Văn Quý;
- Lưu: VT, KHTC.

(Để b/c)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Ngọc Anh

Phụ lục 1

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI (GIAI ĐOẠN 2016 - 2021)

TT	Tên Chương trình / Mã số	
1	Chương trình 01C - 01:	Công nghệ công nghiệp
2	Chương trình 01C - 02:	Tự động hóa - Điện - Điện tử viễn thông
3	Chương trình 01C - 03:	Công nghệ vật liệu
4	Chương trình 01C - 04:	Quy hoạch - Xây dựng - Giao thông vận tải và quản lý cơ sở hạ tầng
5	Chương trình 01C - 05:	Phát triển nông nghiệp
6	Chương trình 01C - 06:	Công nghệ sinh học
7	Chương trình 01C - 07:	Công nghệ thông tin
8	Chương trình 01C - 08:	Y tế - Bảo hộ lao động - Vệ sinh an toàn thực phẩm
9	Chương trình 01C - 09:	Môi trường và Tài nguyên
10	Chương trình 01X - 10:	Quản lý kinh tế - xã hội
11	Chương trình 01X - 11:	Xây dựng hệ thống chính trị - An ninh quốc phòng
12	Chương trình 01X - 12:	Giáo dục đào tạo - Văn hóa - Thể thao

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ

(Dùng cho đề tài hoặc đề án khoa học)

1. **Tên đề tài / đề án:**

2. **Căn cứ đề xuất** *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 4 của Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố ban hành theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND Thành phố Hà Nội)*:

3. **Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và nội dung nghiên cứu**

3.1. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu:

3.2. Luận giải về tính cấp thiết; ý nghĩa lý luận và thực tiễn, tầm quan trọng, tác động và ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố và giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ thuộc phạm vi thành phố, làm cơ sở để đặt ra mục tiêu và và những nội dung chính cần nghiên cứu:

4. **Mục tiêu:**

Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu cụ thể:

5. **Các nội dung, công việc chính cần thực hiện:**

Nội dung 1:

- Công việc 1.1

- Công việc 1.2

.....

Nội dung 2:

- Công việc 2.1

- Công việc 2.2

.....

6. **Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:**

6.1. Dạng I: Mẫu; Sản phẩm; Vật liệu, Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác *[với mỗi sản phẩm nêu rõ tên, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, mức chất lượng (đơn vị tính, mức chất lượng cần đạt, so sánh với mẫu tương tự trong nước và trên thế giới), dự kiến quy mô, số lượng sản phẩm tạo ra]:*

6.2. Dạng II: Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm; Bản vẽ thiết kế; Mô hình; Quy trình; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo khoa học; Tài liệu dự báo; Đề án, quy hoạch; Luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác *(với mỗi sản phẩm nêu rõ tên và yêu cầu khoa học cần đạt):*

6.3. Dạng III: Bài báo; sách chuyên khảo và các sản phẩm khác *(với mỗi sản phẩm nêu rõ tên, yêu cầu khoa học cần đạt và dự kiến nơi công bố):*

7. **Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra, phương án chuyển giao các kết quả nghiên cứu:**

8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện: ..... tháng (từ ...../...../..... đến ...../...../.....)

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí: ..... triệu đồng, trong đó từ nguồn NSNN:..... triệu đồng

Phương thức khoán chi: ☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ Khoán từng phần

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày từ 7-10 trang khổ A4, font chữ Times New Roman cỡ 12

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ

(Dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm)

1. **Tên dự án SXTN:**

2. **Xuất xứ hình thành dự án:** *Ghi rõ xuất xứ của Dự án từ một trong các nguồn sau:*
   - Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được Hội đồng KH&CN các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị (*kèm theo Biên bản nghiệm thu);*
   - Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp *(tên văn bằng, ngày cấp)*, sản phẩm khoa học được giải thưởng KH&CN;
   - Kết quả KH&CN từ nước ngoài *(có hợp đồng chuyển giao công nghệ và hồ sơ liên quan hoặc có công bố quốc tế)*;
   - Sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xác nhận.

3. **Tính cấp thiết; tầm quan trọng, tác động và ảnh hưởng** đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố và giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ thuộc phạm vi thành phố:

   3.1. Luận cứ về tính cấp thiết, khả thi và hiệu quả của dự án:

   3.2. Mô tả, phân tích về công nghệ lựa chọn của Dự án:

   3.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh:

4. **Mục tiêu:**

   Mục tiêu tổng quát:

   Mục tiêu cụ thể:

5. **Các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:**

   Nội dung 1:

   - Công việc 1.1

   - Công việc 1.2

   .....

   - Nội dung 2:

   - Công việc 2.1

- Công việc 2.2

.....

6. **Yêu cầu đối với kết quả và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt** *[với mỗi sản phẩm nêu rõ tên, phân tích làm rõ thông số và so sánh với các sản phẩm trong nước và nước ngoài: Dây chuyền công nghệ, thiết bị, quy trình công nghệ (quy mô, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật); Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; Ấn phẩm; Đào tạo cán bộ; Sản phẩm SXTN (chủng loại, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng)].*

7. **Nhu cầu thị trường** *(Phân tích lợi ích kinh tế, khả năng thị trường tiêu thụ và cạnh tranh của sản phẩm, phương thức chuyển giao ứng dụng và thương mại hoá các sản phẩm của dự án):*

8. **Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:**

9. **Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra** *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án):*

10. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện: ..... tháng (từ ...../...../..... đến ...../...../.....)

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí: ..... triệu đồng, trong đó từ nguồn NSNN:..... triệu đồng

Phương thức khoán chi: ☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ Khoán từng phần

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày từ 7-10 trang khổ A4, font chữ Times New Roman cỡ 12

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ

(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. **Tên dự án KH&CN:**

2. **Xuất xứ hình thành** *(Nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan,...)*:

3. **Tính cấp thiết; tầm quan trọng, tác động và ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố và giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ thuộc phạm vi thành phố:**

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KH&CN chủ yếu *(Mỗi nội dung của dự án KH&CN có thể hình thành được một hoặc một số đề tài, dự án SXTN)*:

6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu **kinh tế - kỹ thuật cần đạt:**

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. **Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:**

9. **Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả** *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*:

10. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện: ..... tháng (từ ...../...../..... đến ...../...../.....)

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí: ..... triệu đồng, trong đó từ nguồn NSNN:..... triệu đồng

    Phương thức khoán chi: ☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ Khoán từng phần

12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:

    12.1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội (Làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác,...)*:

    12.2. *Hiệu quả về khoa học và công nghệ (Làm rõ tác động đối với lĩnh vực KH&CN liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh,...)*:

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày từ 7 -10 trang khổ A4, font chữ Times New Roman cỡ 12

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Phụ lục 2 - Biểu B4-ĐXDA-HN

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHU CẦU, ĐẶT HÀNG DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

(Dự kiến thực hiện trong kế hoạch năm .....)

Cấp quản lý: Thành phố Hà Nội

1. Tên dự án:

2. Tính cấp thiết của dự án:

3. Mục tiêu của dự án:

4. Tóm tắt nội dung dự án:

5. Dự kiến kết quả, sản phẩm của dự án:

6. Yêu cầu về chuyên môn, năng lực của đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện:

7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện: ..... tháng (từ ...../...../..... đến ...../...../.....)

8. Dự kiến nhu cầu kinh phí: ..... triệu đồng, trong đó từ nguồn NSNN:..... triệu đồng

Phương thức khoán chi: ☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ Khoán từng phần

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày từ 7 -10 trang khổ A4, font chữ Times New Roman cỡ 12

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Phụ lục 2 - Biểu 2.1

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2020

Số TT	Tên Chương trình /Tên nhiệm vụ KH&CN	Loại hình nhiệm vụ *(Đề tài, Đề án khoa học, Dự án SXTN, Dự án KHCN, khác)*	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm	Thời gian thực hiện *(tháng)*	Kinh phí *(triệu đồng)*		
						Tổng số	Ngân sách Nhà nước	
							Tổng	Năm 2020
I	Chương trình 1:							
1								
2								
...								
II	Chương trình 2:							
1								
2								
...								
	Tổng số:							

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

(Tên cơ quan, đơn vị)

Phụ lục 2 - Biểu 2.2

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN VÀ CHI SỰ NGHIỆP KH&CN NĂM 2020

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Xuất xứ	Dự kiến kết quả	Các nội dung	Thời gian		Đơn vị	Số lượng	Đơn giá *(triệu đồng)*	Kinh phí *(triệu đồng)*	Căn cứ pháp lý
					Bắt đầu	Kết thúc					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1		Nhiệm vụ 1									
		Nhiệm vụ 2									
		...									
2		Nhiệm vụ 1									
		Nhiệm vụ 2									
		...									

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Tên cơ quan, đơn vị)

Phụ lục 2 - Biểu 2.3

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KH&CN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2020

Số TT	Tên Dự án/ công trình	Căn cứ pháp lý (QĐ phê duyệt)	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Kinh phí			
					Khởi công	*Hoàn thành*	Tổng vốn đầu tư được duyệt	Kinh phí được phân bổ lũy kế hết năm 2018	Kế hoạch vốn năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020
I	**Dự án chuyển tiếp**									
1										
2										
...										
II	**Dự án mới**									
1										
2										
....										

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)